

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM**

1. Số phiếu (*Thí sinh không ghi mục này*):

--	--	--	--

2. Bậc học đăng ký: ☐ Đại học ☐ Cao đẳng

Ngành học đăng ký:

Ngôn ngữ sử dụng cho khóa học: **Tiếng Việt.**

3. Họ và tên thí sinh: Giới tính:

4. Quốc tịch: Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh (*ghi tỉnh/thành phố và quốc gia*):

5. Hộ chiếu số: Ngày, tháng, năm cấp:

Nơi cấp: Ngày hết hạn:

6. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:

7. Địa chỉ liên lạc:

..... Điện thoại liên lạc:

8. Người liên hệ khi cần báo tin ở trong nước: Quan hệ:

Địa chỉ liên hệ:

..... Điện thoại liên lạc:

Tôi, người ký tên dưới đây, xin cam đoan tất cả thông tin tôi ghi trong *Phiếu đăng ký xét tuyển* này là hoàn toàn trung thực và chính xác. Tôi xin cam kết tuân thủ pháp luật của Việt Nam, Quy chế quản lý lưu học sinh nước ngoài học tập tại Việt Nam và nội quy, quy định của Trường Đại học Cửu Long trong suốt thời gian lưu học tại Việt Nam.

Ngày..... tháng..... năm.....

CHỮ KÝ THÍ SINH

Rូບ 3x4

ປະທັບຕາ

ອຳນາດການປົກ

ຄອງ ເພື່ອຢັ້ງຢືນ

SƠ YẾU LÝ LỊCH

ຊີວະປະຫວັດ

1. Bản thân (ສະພາບຕົນເອງ):

Họ và tên khai sinh (ຊື່ແລະນາມສະກຸນ) (chữ in hoa có dấu):

Nam(ຊາຍ) ☐. Nữ (ຍິງ) ☐Ngày sinh (ວັນ ເດືອນ ປີ ເກີດ)(ngày, tháng và 2 số cuối năm sinh):

Nơi sinh (ບ່ອນເກີດ):

Hộ khẩu thường trú (ghi rõ số nhà, đường, phường (xã), huyện (quận), tỉnh (thành phố)
(ໄດ້ຈົດເຂົ້າສຳມະໂນຄົວເລກທີ, ເຮືອນເລກທີ, ຖະໜົນ, ບ້ານ, ເມືອງ, ແຂວງ):

Dân tộc (ຊົນຊາດ): Tôn giáo (ສາສໜາ):

Số CMND (ເລກທີບັດປະຈຳຕົວ): Ngày cấp (ອອກໃຫ້ວັນທີ): Nơi cấp (ບ່ອນອອກ
ບັດ):

Đổi tượng ưu tiên (ບຸລິມະສິດພິເສດ):

Đoàn thể tham gia (ໄດ້ເຂົ້າຮ່ວມອົງການຈັດຕັ້ງ) (Đảng CSVN (ເຂົ້າພັກ)/ Đoàn TNCS HCM (ຊາວ
ໜຸ່ມ)):

Tốt nghiệp THPT năm (ຈົບມັດທະຍົມປາຍ ປີ): .. DH năm (ປະລິນຍາຕີ ປີ):

Công việc hiện nay (ປະຈຸບັນເຮັດວຽກ):

Đăng ký dự tuyển cao học ngành (ຂໍເຂົ້າຮຽນປະລິນຍາໂທ ຂະແໜງ):

Mã ngành (ລະຫັດ):

Địa chỉ liên lạc (ບ່ອນຕິດຕໍ່ພົວພັນ):

Điện thoại (ໂທລະສັບ): Di động (ມືຖື):

Email:

2. Quá trình học tập và làm việc của bản thân: (chỉ ghi từ khi tốt nghiệp THPT,
BTTH) (ສະພາບການການຄົ້ນຄວ້າຮຽນ ແລະເຮັດວຽກຂອງຕົນເອງໃນໄລຍະຜ່ານມາ ບອກແຕ່ໄລຍະຮຽນຊັ້ນ
ມັດທະຍົມປາຍ ຫຼືຮຽນວິຊາຊີບ)

Từ tháng năm đến tháng năm ແຕ່ວັນທີ ເດືອນ ປີ ຫາ	Học/Làm việc ຮຽນ / ເຮັດວຽກຫຍັງ	Ở đâu ຢູ່ໃສ	Chức vụ ຕຳແໜ່ງ

3. Khen thưởng và kỷ luật (ຍ້ອງຍໍ ແລະ ຖືກປະຕິບັດວິໄນ):

Khen thưởng (ຍ້ອງຍໍ):

Kỷ luật (ຖືກປະຕິບັດວິໄນ):

4. Quan hệ gia đình (ສະພາບຄອບຄົວ):

a. Cha (ພໍ່):

Họ và tên (ຊື່ແລະນາມສະກຸນ): Năm sinh:

Dân tộc (ຊົນຊາດ): Tôn giáo (ສາສໜາ):

Nơi cư trú (ບ່ອນຢູ່):

Nghề nghiệp (ອາຊີບ):

Nơi làm việc (ບ່ອນເຮັດວຽກ):

b. Mẹ (ແມ່):

Họ và tên (ຊື່ແລະນາມສະກຸນ): Năm sinh (ປີເກີດ):

Dân tộc (ຊົນຊາດ): Tôn giáo (ສາສໜາ):

Nơi cư trú (ບ່ອນຢູ່):

Nghề nghiệp (ອາຊີບ):

Nơi làm việc (ບ່ອນເຮັດວຽກ):

c. Vợ hoặc chồng (ຜົວຫຼືເມຍ):

Họ và tên (ຊື່ແລະນາມສະກຸນ): Năm sinh (ປີເກີດ):

Dân tộc (ຊົນຊາດ): Tôn giáo (ສາສໜາ):

Nơi cư trú (ບ່ອນຢູ່):

Nghề nghiệp (ອາຊີບ):

Nơi làm việc (ບ່ອນເຮັດວຽກ):

d. Họ và tên các con, năm sinh, nơi ở, nghề nghiệp (ghi tóm tắt) ຊື່ລູກ, ວັນເດືອນປີເກີດ, ບ່ອນຢູ່, ອາຊີບ (ຂຽນຫຍໍ້)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu có điều gì sai trái tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật (ຂ້າພະເຈົ້າຢືນຢັນວ່າຊື່ຈະປະຫວັດສະບັບນີ້ແມ່ນຖືກຕ້ອງຕາມຄວາມຈິງ, ຖ້າບົດເບື້ອງຂ້າພະເຈົ້າຂໍຮັບຜິດຊອບຕາມກົດໝາຍ).

....., ngày..... tháng năm

Người đăng ký (ເຈົ້າຂອງປະຫວັດເຊັນ)

(Ký & ghi rõ họ tên)

Xác nhận của chính quyền địa phương / Thủ trưởng cơ quan quản lý (ຢັ້ງຢືນຈາກອຳນາດການ
ປົກຄອງທ້ອງຖິ່ນ)

Xác nhận hồ sơ của (ຢັ້ງຢືນວ່າ) Anh (ທ້າວ) / Chị (ນາງ):

Hiện đang cư trú / làm việc tại (ປະຈຸບັນຜູ້ກ່ຽວຢູ່/ເຮັດວຽກທີ່):

Việc thực hiện nghĩa vụ công dân và chấp hành pháp luật (ຜູ້ກ່ຽວປະຕິບັດສິດ, ພັນທະຂອງພົນລະ
ເມືອງ ແລະ ປະຕິບັດຖືກຕ້ອງຕາມກົດໝາຍບ້ານເມືອງ:

....., ngày..... tháng năm
Ký tên, đóng dấu (ເຊັນ ແລະ ປະທັບຕາ)